

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bùi Trung Thành

Ông: Phạm Đức Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST -HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025;

Đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L - Sinh ngày 04/4/1984 tại tỉnh TH; nơi thường trú và nơi ở: Thôn XQ, xã TH, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038084013497; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; sinh năm 1957; con bà Đặng Thị L; sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị H; sinh năm 1984; có 02 con; lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 19/3/2025 đến ngày 28/3/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn C; sinh ngày 20/10/1985 tại: tỉnh TH; nơi thường trú và nơi ở: Thôn HL, xã LS, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038085051897; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (đã chết); con bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1955; Vợ: Mai Thị L; sinh năm 1985, có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2016 Công an huyện ML ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 19/3/2025 đến ngày 28/3/2025 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. Nguyễn Duy H - Sinh ngày 28/3/1993 tại tỉnh TH; nơi thường trú và nơi ở: Thôn MT, xã LS, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038093034369; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy H; sinh năm 1969; con bà Đỗ Thị H; sinh năm 1972; Vợ; Lê Thị T; sinh năm 2004; có 02 con; lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 19/3/2025 đến ngày 28/3/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

4. Trương Văn M - Sinh ngày 08/7/1985 tại tỉnh TH; nơi thường trú và nơi ở: Thôn BS, xã HT, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038085014630; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn C; sinh năm 1960; con bà Đồng Thị H; sinh năm 1961; Vợ; Nguyễn Thị ; sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 02 con; lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 19/3/2025 đến ngày 28/3/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

* Người bị hại: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp HS. Địa chỉ: Tiêu khu M, xã TH, tỉnh TH.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C - Chức vụ Giám đốc Công ty CPXD và TM TH HS (Vắng mặt)

Địa chỉ: 09 LĐ, phường HT, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 18/3/2025, tại thôn ĐT, xã KT, huyện NL, tỉnh TH (*nay là thôn ĐT, xã KT, tỉnh TH*), tổ công tác Cơ quan ANĐT Công an tỉnh TH phát hiện Nguyễn Duy H, Trương Văn M có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tiến hành kiểm tra thì H và M đã bỏ chạy để lại 02 bì xác rắn và 01 túi nilon. Lực lượng chức năng đã truy đuổi, bắt giữ thì H và M khai nhận đang thực hiện hành vi mua bán vật liệu nổ, kiểm tra túi nilon và 02 bì xác rắn: Thu trong túi nilon 148 vật hình trụ tròn bằng kim loại, màu trắng bạc; trong 02 bì xác rắn 19 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 10 thỏi hình trụ tròn màu nâu, tổng khối lượng các thỏi trên khoảng 38kg, tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong các tang vật và lập biên bản theo quy định pháp luật.

Kết luận giám định số: 1134/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận:

- Chất bột màu vàng nhạt niêm phong kí hiệu M1, M2 gửi giám định đều là thuốc nổ, loại Amonit, thuộc vật liệu nổ. Tổng khối lượng số thuốc nổ trên là 38kg.

- 148 vật hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng, mỗi vật dài 3,6cm, đường kính 0,68cm, một đầu lõm, một đầu hở của hộp catton, niêm phong kí hiệu M3, gửi giám định đều là kíp nổ, trong nhóm phụ kiện nổ - thuộc vật liệu nổ.

Kết luận giám định số: 1997/KL-KTHS ngày 11/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận về dấu vết cơ học đối với 143 kíp nổ còn lại sau giám định trong vụ án, kết luận: Dấu vết trên đầu hở của 143 mẫu vật gửi giám định là dấu vết cắt. Các dấu vết ghi nhận trên các mẫu gửi giám định do vật có một lưỡi sắc tạo nên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy H khai nhận nguồn gốc vật liệu nổ là Hà mua của Lê Văn C để bán lại cho Trương Văn M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn C không phát hiện vật liệu nổ. Triệu tập C làm việc, C đầu thú khai nhận nguồn gốc số vật liệu nổ này, C mua của Nguyễn Văn L là công nhân khoan đá tại khu mỏ đá thuộc xã CV, huyện CT, tỉnh TH (nay là xã CV, tỉnh TH). Ngày 19/3/2025, Nguyễn Văn L đầu thú và khai nhận đã bán thuốc nổ, kíp nổ cho Lê Văn C.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Khoảng năm 2024, Trương Văn M đã quen biết Nguyễn Duy H và biết nơi ở của H có nhiều mỏ đá, sẽ có nguồn thuốc nổ bán nên đã nói với H tìm mua thuốc nổ, kíp nổ bán cho C. H nhận lời khi nào có thuốc nổ, kíp nổ thì sẽ liên lạc với M. Qua các mối quan hệ cá nhân H biết Lê Văn C thường xuyên làm việc tại các mỏ đá nên H đã liên lạc với C hỏi mua thuốc nổ, kíp nổ để đi đánh cá. C đã hẹn với H sẽ hỏi trên các nơi C làm, khi nào có vật liệu nổ thì C thông báo cho H đến lấy.

Trong thời gian đi làm thợ khai thác đá ở mỏ đá tại khu vực xã YL, huyện YĐ, TH (nay là xã QL, tỉnh TH) Lê Văn C biết Nguyễn Văn L hiện đang làm công nhân mỏ đá ở khu vực xã CV, tỉnh TH nên khoảng giữa tháng 3/2025, C đã gọi điện hỏi L có gom được thuốc nổ và kíp nổ thì bán cho C. Sau khi trao đổi, L và C thống nhất giá mua bán vật liệu nổ là 100.000đ/01 kg thuốc nổ và 15.000đ/01 kíp nổ.

Ngày 17/3/2025, L biết được mỏ đá của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HS ở địa chỉ xã CV, tỉnh TH có lịch nổ mìn thì có thể lấy được vật liệu nổ nên đã gọi điện thông báo cho C. Ngày 18/3/2025, khi được giao nhiệm vụ tra thuốc nổ, đầu dây kích nổ L đã cất giấu được 38kg thuốc nổ và 148 kíp nổ, rồi gọi điện thông báo cho C đến khu vực mỏ đá ở xã CT, huyện NL, tỉnh TH (nay là xã NL, tỉnh TH) để giao.

Khoảng 18h ngày 18/3/2025, L để 19 túi thuốc nổ, mỗi túi đựng 10 gói thuốc nổ AD1 loại 200g, tổng số là 38kg thuốc nổ và 148 kíp nổ điện (có gắn dây điện ở 01 đầu) vào 02 bì xác rắn mang đến điểm hẹn trên giao cho C và nhận số tiền mặt là 6.020.000đ. C chở vật liệu nổ cất giấu trong lùm cây ở khu vực sân bóng gần trường tiểu học xã TX, huyện TX, tỉnh TH (cũ) và gọi điện thoại thông báo cho H đến nhận. C báo giá 250.000đ/01 kg thuốc nổ, 30.000đ/01 kíp nổ. Sau đó, H gọi điện thoại thông báo cho M biết đã có vật liệu nổ bán với giá 350.000đ/01kg thuốc nổ và 40.000đ/01 kíp nổ. Mạnh thống nhất lên nhà H để nhận vật liệu nổ.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 18/3/2025, Hà đi xe máy biển kiểm soát 36D1-788.78, nhãn hiệu Honda đến điểm hẹn nhận vật liệu nổ và thanh toán số tiền là 13.940.000đ bằng tiền mặt cho C. Sau đó, rồi vận chuyển số vật liệu nổ trên ra phía sau trường tiểu học xã TX, cách địa điểm nhận hàng khoảng 500m, H sử dụng dao cắt phần dây điện gắn với một đầu kíp nổ và cất giấu kíp nổ; thuốc nổ tại đây để đợi giao cho M.

Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày 18/3/2025, M thuê taxi do Phùng Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn MT, xã LS, tỉnh TH, lái xe chở M đến nhà của H tại thôn MT, xã LS, tỉnh TH M và H trao đổi thống nhất mua bán vật liệu nổ và M sẽ thanh toán tiền cho H sau khi bán được cho khách, rồi H chở xe máy chở M ra phía sau trường tiểu học xã TX (cũ), tỉnh TH để lấy thuốc nổ, kíp nổ. Do sợ bị phát hiện nên H và M đã chở vật liệu nổ lên địa bàn xã KT, tỉnh TH để kiểm tra hàng và đợi taxi chạy lên đón, thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

* Về vật chứng:

Thu giữ khi bắt quả tang: 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 36D1-788.78, nhãn hiệu Honda, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng của Nguyễn Duy H. Kết quả tra cứu xe không có trong danh sách xe vật chứng của vụ án khác. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Duy H (bố đẻ của Nguyễn Duy H) và ông H không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Do đó, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Duy H.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S25 Ultra, màu bạc của Trương Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh thu của Lê Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xám thu của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán vật liệu nổ.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Văn C tự nguyện giao nộp tổng số tiền 13.940.000đ là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các tài sản trên chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - TH để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng còn lại sau giám định gồm 37,6 kg thuốc nổ, loại Amonit 143 kíp nổ; 02 bì xác rắn hiện đang bảo quản tại Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TS, địa chỉ xã BT, tỉnh TH.

Các hồ sơ, tài liệu, sổ sách thu giữ Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp HS. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp HS địa chỉ nhà ông Nguyễn Văn S, tiêu khu X, xã TH, tỉnh TH.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS-P1 ngày 18/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH đã truy tố: Nguyễn Văn L về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự. Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Lê Văn C, Nguyễn Duy H, Trương Văn M về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 305, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo

Nguyễn Văn L từ 07 (năm) đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2025.

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy H, Trương Văn M từ 07 (năm) đến 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người đại diện theo pháp luật của công ty CPXD và TM TH HS ông Nguyễn Hữu C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Lê Nhật H, Nguyễn Duy H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S25 Ultra, màu bạc được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Mai Văn T, Trương Văn M, Phạm Mai Phương T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Đào Trí T, Lê Văn C, Phạm Mai Phương T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xám được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Ngô Cự V, Nguyễn Văn L.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 13.940.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đề nghị tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TH xử toàn bộ 37,6 kg thuốc nổ, loại Amonit và 143 kíp nổ đựng trong 02 bì xác rắn hiện đang bảo quản tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng TS, địa chỉ xã BT, tỉnh TH.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Do bị cáo Nguyễn Văn L thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra,

truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Về hành vi phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ” được xác định: Vào ngày 18/3/2025 lợi dụng sơ hở trong quản lý và nhiệm vụ được giao của công ty Cổ phần xây dựng và thương mại HS tại khu vực mỏ đá xã NL, tỉnh TH, Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt rồi sau đó bán cho Lê Văn C 38kg thuốc nổ và 148 kíp nổ điện đem bán cho Lê Văn C lấy số tiền 6.020.000đ. Hành vi của Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự.

[2.2] Về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” được xác định.

Sau khi mua được vật liệu nổ từ Nguyễn Văn L, khoảng 18 giờ 30 phút 18/3/2025 tại khu vực Trường Tiểu học cơ sở xã TX, huyện TX, tỉnh TH (nay là xã LS, tỉnh TH) Lê Văn C đã bán cho Nguyễn Duy H với số tiền 13.940.000đ. Đến 21 giờ cùng ngày tại thôn ĐT, xã KT, tỉnh TH, Nguyễn Duy H đang bán cho Trương Văn M với số tiền 19.220.000đ (nhưng chưa thanh toán tiền) thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng; Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy H và Trương Văn M không có tiền án, tiền sự, đều là người có nhân thân tốt. Bị cáo Lê Văn C có nhân thân xấu; Ngày 25/5/2016 bị Công an huyện ML ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” đã chấp hành xong.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo đang nuôi con đẻ bị bệnh là khuyết tật nặng, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính. Đối với bị cáo Lê Văn C bản thân đã từng tham gia phục vụ trong quân đội, có bố đẻ là ông Lê Xuân Lanh được tặng kỉ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ Quốc” và là cựu chiến binh, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính. Đối với bị cáo Nguyễn Duy H có ông ngoại là ông Đỗ Thế Đ và bà Hồ Thị H có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đối với bị cáo Trương Văn M có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh Hùng và có hai bác là liệt sỹ, do đó các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như trên HĐXX xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5.1] Đối với hành vi phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ” là hành vi bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội độc lập.

[5.2] Đối với hành vi phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” của các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M, đây không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội mang tính chất độc lập. Tuy nhiên cũng cần thiết phải xem xét đến sự phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo để lên cho các bị cáo hình phạt tương xứng. Bị cáo Nguyễn Văn L là người chủ động chiếm đoạt thuốc nổ và các kíp nổ, sau đó đem bán lại cho Lê Văn C. Đối với Lê Văn C là người mua thuốc nổ từ Nguyễn Văn L, đem về cất dấu để bán lại cho Nguyễn Duy H, bị cáo H thông tin cho M và thỏa thuận bán lại số thuốc nổ trên cho M, bị cáo M và H trực tiếp đi lấy thuốc nổ, hành vi mua bán đang diễn ra thì bị bắt quả tang, do đó các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M là đồng phạm có vai trò ngang nhau.

[6] Về hình phạt:

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét đề lên cho các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra, cần thiết xử phạt tù nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm; Mặc dù có sự phân hóa về vai trò nhưng xét thấy các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, xét thấy

chỉ cần xử tất cả các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[7] Xét hình phạt bổ sung. Theo tài liệu hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa khai nhận, các bị cáo đều là lao động tự do, công việc không ổn định, đang nuôi con nhỏ phụng dưỡng bố mẹ già yếu, gia đình có nhiều khó khăn nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người đại diện theo pháp luật của công ty CPXD và TM TH HS ông Nguyễn Hữu C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

[9.1] Đối với Phùng Văn H là lái xe được Trương Văn M thuê chở, H không biết mục đích của M đi mua vật liệu nổ nên không xem xét xử lý.

[9.2] Đối với người đàn ông tên "T mắt" đặt mua vật liệu nổ của Trương Văn M: Xác minh tại địa bàn xã TV, tỉnh TH không có người nào có thông tin "T mắt" sử dụng số điện thoại 0354.527.136; xác minh số điện thoại 0354.527.136 đứng tên chủ thuê bao là bà Lê Thị C, sinh ngày 15/5/1945, cư trú tại thôn BK, xã TC, tỉnh TH, bà C khai không sử dụng số điện thoại trên, không quen biết ai tên là "T mắt" nên không xác định được thông tin thân nhân cụ thể của người tên T để xác minh, làm rõ.

[9.3] Đối với Công ty cổ phần xây dựng thương mại HS và các nhân viên của công ty, qua điều tra xác định: Công ty có giấy phép sử dụng vật liệu nổ để khai thác đá, quá trình sử dụng vật liệu nổ Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt để bán trái phép nhưng nhân viên của công ty không biết, không tham gia cùng Nguyễn Văn L nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh TH đã có văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính do có vi phạm hành chính trong quá trình quản lý vật liệu nổ trên.

[10] Về xử lý vật chứng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Lê Nhật H, Nguyễn Duy H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S25 Ultra, màu bạc được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Mai Văn T, Trương Văn M, Phạm Mai Phương T01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Đào Trí T, Lê Văn C, Phạm Mai Phương T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Đây là vật chứng của vụ án liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 13.940.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam của bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Văn C giao nộp, đây là tiền thu lời bất chính liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- Đối với 37,6 kg thuốc nổ, loại Amonit 143 kíp nổ trong 02 bì xác rắn là

vật liệu nổ còn lại sau giám định, hiện đang bảo quản tại Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TS, địa chỉ xã BT, tỉnh TH. Đây là vật chứng thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Cần tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh TH xử lý theo quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng; Điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”

- Xử phạt: Nguyễn Văn L, Lê Văn C, Nguyễn Duy H, Trương Văn M 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Lê Nhật H, Nguyễn Duy H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S25 Ultra, màu bạc được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Mai Văn T, Trương Văn M, Phạm Mai Phương T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Đào Trí T, Lê Văn C, Phạm Mai Phương T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu xám được niêm phong trong một phong bì gồm các chữ ký Ngô Cự V, Nguyễn Văn L. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh TH và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10, TH số: 03/TVKV- 2025 ngày 21/8/2025.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.940.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/4/2025 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 10.

- Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh TH xử lý đối với: 37,6 kg thuốc nổ, loại Amonit 143 kíp nổ trong 02 bì xác rắn là vật liệu nổ còn lại sau giám định. Hiện đang hiện đang bảo quản tại Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TS, địa chỉ xã BT, tỉnh TH. Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật

chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh TH và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng TS vào các ngày 03 tháng 4 năm 2025 và ngày 12 tháng 6 năm 2025.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy H và Trương Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Khu vực 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- Phòng HSNV Công an tỉnh TH; (PV 06)
- TAND tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- Lưu: Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thành

Phạm Đức Hoàn

Phạm Xuân Thành